

Số: /QĐ-UBND

Gia Phúc, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành quy chế tổ chức, hoạt động của lực lượng
an ninh trật tự cơ sở trên địa bàn xã Gia Phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ GIA PHÚC

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở ngày 28/11/2023;

Căn cứ Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở;

Căn cứ Thông tư số 14/2024/TT-BCA ngày 22/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở;

Căn cứ Quyết định số 835/QĐ-UBND ngày 12/9/2025 của UBND xã Gia Phúc về việc kiện toàn lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;

Theo đề nghị của Trưởng Công an xã Gia Phúc.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Tổ an ninh trật tự cơ sở trên địa bàn xã Gia Phúc.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã, các phòng, cơ quan, các đồng chí Thành viên Tổ an ninh trật tự cơ sở xã Gia Phúc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND Thành phố;
- Công an Thành phố;
- TTr Đảng ủy xã;
- TTr HĐND-UBND xã;
- Như Điều 3;
- Lưu: VP, CAX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Chính Thống

QUY CHẾ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ BẢO VỆ AN NINH TRẬT TỰ CƠ SỞ
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND, ngày / /2025 của UBND xã Gia Phúc)

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

- Quy chế này quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Tổ bảo vệ an ninh trật tự cơ sở trên địa bàn xã Gia Phúc.
- Quy chế này áp dụng đối với Tổ bảo vệ an ninh trật tự cơ sở trên địa bàn xã Gia Phúc.

Điều 2. Chức năng, nguyên tắc hoạt động của Tổ bảo vệ an ninh trật tự cơ sở

- Tổ bảo vệ an ninh trật tự cơ sở xã Gia Phúc làm nhiệm vụ bảo vệ và giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn xã được thành lập do UBND xã quyết định thành lập.
- Tổ bảo vệ an ninh trật tự cơ sở chịu sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, sự điều hành của UBND xã, sự chỉ đạo, chỉ huy trực tiếp của Trưởng Công an xã.
- Trưởng Công an xã được điều động Tổ bảo vệ an ninh trật tự cơ sở trong xã thực hiện nhiệm vụ bảo vệ và giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn xã.

CHƯƠNG II
NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, TỔ CHỨC VÀ LỀ LỐI LÀM VIỆC CỦA TỔ
BẢO VỆ AN NINH TRẬT TỰ CƠ SỞ

Điều 3. Nhiệm vụ của Tổ bảo vệ an ninh trật tự cơ sở.

- Hỗ trợ nắm tình hình về an ninh, trật tự: Hỗ trợ Công an xã nắm tình hình vi phạm pháp luật về an ninh, trật tự, tệ nạn xã hội, bạo lực gia đình trên địa bàn phụ trách thông qua nguồn tin của nhân dân, phương tiện thông tin đại chúng theo hướng dẫn của Công an xã. Khi phát hiện, tiếp nhận thông tin vi phạm pháp luật về an ninh, trật tự, tệ nạn xã hội, bạo lực gia đình trên địa bàn phụ trách phải báo ngay cho Công an xã; kịp thời ngăn chặn hành vi xâm phạm, đe dọa xâm phạm tính mạng, sức khỏe, tài sản của cá nhân, tài sản của cơ quan, tổ chức trong điều kiện, khả năng cho phép và theo quy định của pháp luật.
- Hỗ trợ xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc: Tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về ANTT và xây dựng nhân rộng mô hình,

điển hình tiên tiến trong phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ. Vận động nhân dân tham gia phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh chống tội phạm và vi phạm pháp luật về an ninh trật tự.

3. Hỗ trợ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ: Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự cơ sở theo yêu cầu, hướng dẫn, phân công của Công an xã hỗ trợ lực lượng dân phòng trong hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn phụ trách hoặc địa bàn khác khi được điều động.

4. Hỗ trợ quản lý hành chính về trật tự xã hội: Nắm thông tin về hoạt động của cơ sở kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự trên địa bàn phụ trách, trường hợp trực tiếp phát hiện hoặc tiếp nhận thông tin vi phạm pháp luật phải báo ngay cho Công an xã; hỗ trợ Công an xã trong công tác kiểm tra nhân khẩu, tạm trú, tạm vắng trên địa bàn phụ trách; Tuyên truyền vận động cơ quan, tổ chức và nhân dân trên địa bàn phụ trách khai báo, giao nộp pháo, vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ theo quy định. Khi phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật phải báo ngay cho Công an xã và hỗ trợ Công an xã kịp thời ngăn chặn.

5. Hỗ trợ Công an xã vận động, giáo dục người có hành vi vi phạm pháp luật đang cư trú tại cơ sở trên địa bàn phụ trách chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

6. Hỗ trợ tuần tra đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn giao thông; thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự khi được điều động.

7. Tổ trưởng tổ bảo vệ an ninh, trật tự quản lý điều hành hoạt động của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; báo cáo tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ trước Công an xã về hoạt động của Tổ an ninh, trật tự; phân công nhiệm vụ cho thành viên Tổ bảo vệ an ninh trật tự.

8. Tổ phó Tổ bảo vệ an ninh, trật tự thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của tổ trưởng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; quản lý, điều hành hoạt động của Tổ an ninh, trật tự khi chưa có tổ trưởng, Tổ trưởng vắng mặt hoặc Tổ trưởng ủy quyền.

9. Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự thực hiện nhiệm vụ của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo sự quản lý, phân công của Tổ trưởng, tổ phó Tổ bảo vệ an ninh, trật tự.

Điều 4. Quyền hạn của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự.

1. Bắt, tước hung khí, vũ khí và áp giải người phạm tội quả tang, người đang bị truy nã, trốn thi hành án phạt tù đến trụ sở Công an xã hoặc Công an cấp trên nơi gần nhất để giải quyết.

2. Yêu cầu chấm dứt các hành vi vi phạm và báo cáo ngay với Công an xã để bố trí lực lượng tăng cường, có các biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật đối với người có hành vi vi phạm trật tự công cộng.

3. Việc quản lý, sử dụng công cụ hỗ trợ của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ.

Điều 5. Tổ chức của Tổ bảo vệ an ninh trật tự cơ sở

1. Xây dựng Tổ bảo vệ an ninh trật tự cơ sở:

- Căn cứ yêu cầu về bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở, công an xã tham mưu giúp UBND xã xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyển chọn Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh trật tự bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện.

- Việc tuyển chọn Tổ viên tổ bảo vệ an ninh trật tự bảo đảm công khai, dân chủ, đúng quy định của pháp luật.

2. Tổ chức Tổ bảo vệ an ninh trật tự cơ sở.

- Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở thành lập theo các thôn trên địa bàn xã, mỗi tổ ít nhất có 3 thành viên gồm 1 tổ trưởng, 1 tổ phó và 1 tổ viên.

3. Các trường hợp thôi tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

- Có đơn xin thôi tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

- Không bảo đảm sức khỏe theo giấy chứng nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được thành lập, hoạt động theo quy định của pháp luật.

- Không chấp hành nhiệm vụ được giao theo sự phân công, huy động của Công an xã từ 02 lần trở lên mà không có lý do chính đáng, không hoàn thành nhiệm vụ hoặc lợi dụng, lạm dụng nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật và bị Công an xã nhắc nhở bằng văn bản từ 02 lần trở lên mà vẫn tiếp tục vi phạm.

- Vi phạm pháp luật hình sự đã có quyết định khởi tố bị can hoặc áp dụng biện pháp ngăn chặn theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự; bị áp dụng biện pháp xử phạt vi phạm hành chính.

Điều 6. Điều kiện, tiêu chuẩn của Tổ bảo vệ an ninh trật tự cơ sở

1. Công dân Việt nam đủ từ 18 tuổi đến 70 tuổi; trường hợp trên 70 tuổi mà bảo đảm sức khỏe thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã xem xét, quyết định trên cơ sở đề nghị của Công an xã.

2. Có lý lịch rõ ràng, phẩm chất đạo đức tốt; bản thân và gia đình gương mẫu chấp hành các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

không phải là người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành án hình sự tại xã, phường, thị trấn, chấp hành biện pháp tư pháp hoặc chấp hành biện pháp xử lý vi phạm hành chính; Trường hợp chấp hành xong bản án của Tòa án phải được xóa án tích.

3. Có bằng tốt nghiệp hoặc đã hoàn thành chương trình giáo dục trung học cơ sở trở lên; đối miền núi, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số thì có thể tuyển chọn người đã học xong chương trình giáo dục tiểu học.

4. Đang thường trú hoặc tạm trú từ 01 năm trở lên và thường xuyên sinh sống tại nơi công dân nộp đơn đề nghị tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

5. Có sức khỏe theo giấy chứng nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được thành lập, hoạt động theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Lê lối làm việc, chế độ hội họp của tổ bảo vệ an ninh trật tự cơ sở

1. Lê lối làm việc.

- Tổ trưởng tổ bảo vệ an ninh cơ sở chịu trách nhiệm quản lý, tổ chức và điều hành mọi hoạt động của tổ bảo vệ an ninh cơ sở, tổ trưởng tổ bảo vệ an ninh cơ sở xã có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện các mặt công tác cho cấp ủy Chính quyền xã, Chủ huy Công an xã.

- Tổ phó tổ bảo vệ an ninh cơ sở giúp việc Tổ trưởng và thực hiện phần việc được phân công, thay thế tổ trưởng điều hành mọi hoạt động của tổ khi được Tổ trưởng ủy quyền.

- Tổ viên tổ bảo vệ an ninh cơ sở chịu sự lãnh đạo, quản lý trực tiếp của tổ trưởng, tổ phó, có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ công tác của tổ bảo vệ an ninh cơ sở và thực hiện các nhiệm vụ khác về an ninh trật tự do tổ trưởng, tổ phó giao.

2. Chế độ hội họp.

- UBND xã bố trí địa điểm, nơi làm việc cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự cơ sở tại địa điểm nhà văn hóa các thôn. Hàng tháng tổ bảo vệ an ninh cơ sở họp 1 lần (trừ đợt xuất do cấp trên triệu tập sinh hoạt); Nội dung họp quán triệt Nghị quyết của Cấp ủy, chính quyền, chỉ thị, mệnh lệnh của cơ quan Công an cấp trên, Công an xã liên quan đến nhiệm vụ của tổ bảo vệ an ninh cơ sở và kiểm điểm đánh giá tình hình trên địa bàn, xác định địa điểm, trọng điểm để tổ chức tuần tra chốt chặn.

Điều 8. Mối quan hệ phối hợp, hỗ trợ trong tổ chức, hoạt động, thực hiện nhiệm vụ của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

- Ủy ban nhân dân xã quản lý về tổ chức, hoạt động của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

- Công an xã giúp UBND xã trực tiếp quản lý về tổ chức, hoạt động, chỉ đạo, điều hành lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; hướng dẫn, phân công, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

- Quan hệ giữa của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở với các đoàn thể, tổ chức quần chúng ở cơ sở là quan hệ phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

CHƯƠNG III

CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH VÀ CHI PHÍ HỖ TRỢ CHO HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ ANTT CƠ SỞ

Điều 9. Chế độ chính sách của tổ ANTT ở cơ sở

1. Người đã tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và đủ điều kiện hưởng bảo hiểm thì được chi trả từ quỹ bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Người chưa tham gia bảo hiểm y tế mà bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương thì được hỗ trợ thanh toán chi phí khám, chữa bệnh.

3. Người chưa tham gia bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn suy giảm khả năng lao động theo kết luận của Hội đồng y khoa thì được xét trợ cấp tùy theo mức độ suy giảm khả năng lao động; nếu chết thì thân nhân được hưởng trợ cấp tiền tuất, tiền mai táng phí.

4. Người bị thương, chết khi thực hiện nhiệm vụ thì được xem xét hưởng chế độ, chính sách như thương binh hoặc được xem xét công nhận là liệt sĩ và hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật.

5. Hàng tháng các thành viên được hưởng hỗ trợ kinh phí theo quy định của HĐND tỉnh quy định.

Điều 10. Kinh phí hoạt động của tổ bảo vệ an ninh cơ sở

1. Thực hiện theo quy định hiện hành.

2. Do tổ chức, cá nhân ủng hộ.

CHƯƠNG IV

KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT VÀ KHIẾU NẠI TỐ CÁO

Điều 11. Khen thưởng

1. Tổ chức, cá nhân có thành tích trong xây dựng và hoạt động của tổ bảo vệ an ninh cơ sở thì được khen thưởng theo quy định của Nhà nước.

2. Tổ ANTT ở cơ sở lập thành tích xuất sắc trong công tác thì được đề xuất khen thưởng theo quy định.

Điều 12. Kỷ luật

Thành viên tổ bảo vệ an ninh cơ sở lợi dụng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn vi phạm pháp luật hoặc vì vụ lợi làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, uy tín của tổ chức thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; trường hợp gây thiệt hại thì phải bồi thường cho người bị hại theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Khiếu nại, tố cáo.

1. Mọi tổ chức, cá nhân, tổ bảo vệ an ninh cơ sở có quyền khiếu nại, tố cáo với cơ quan Nhà nước cấp có thẩm quyền về hành vi vi phạm pháp luật của các thành viên tổ bảo vệ an ninh cơ sở trong khi làm nhiệm vụ.

2. Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của tổ chức, cá nhân đối với tổ bảo vệ an ninh cơ sở được thực hiện theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

CHƯƠNG V

TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC

Điều 14. Trách nhiệm của Chính quyền địa phương

1. Hội đồng nhân dân: Tham gia Quyết định về kế hoạch xây dựng, bố trí lực lượng, bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Ủy ban nhân dân: Quản lý về tổ chức, hoạt động của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo thẩm quyền; bố trí địa điểm, nơi làm việc, chi kinh phí và bảo đảm điều kiện hoạt động khác đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo quy định.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở thuộc phạm vi quản lý.

- Tổ chức phong trào thi đua trong lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở gắn với phong trào thi đua tại địa phương.

Điều 15. Trách nhiệm của Trưởng Công an xã.

- Trưởng Công an xã phải thường xuyên quản lý, nắm chắc số lượng, tổ chức, biên chế, trang bị và tình hình hoạt động của các tổ bảo vệ an ninh cơ sở.

- Công an xã có trách nhiệm hướng dẫn xây dựng và tổ chức hoạt động của các tổ bảo vệ an ninh cơ sở. Hàng năm tham mưu, đề xuất UBND xã tổ chức sơ

kết, tổng kết hoạt động của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở để rút kinh nghiệm, khen thưởng, nhân điển hình tiên tiến những tập thể, cá nhân làm tốt nhiệm vụ bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở.

- Phân công cán bộ Công an xã thực hiện nhiệm vụ cảnh sát khu vực phụ trách các Tổ bảo vệ ANTT theo địa bàn thôn được phân công quản lý. Cán bộ phụ trách có trách nhiệm dự các buổi họp, hội ý của Tổ bảo vệ ANTT để nắm bắt tình hình, giao nhiệm vụ, phổ biến pháp luật và hướng dẫn nghiệp vụ cho Tổ bảo vệ ANTT.

- Căn cứ yêu cầu bảo đảm ANTT và điều kiện thực tế về con người, cơ sở vật chất, nơi làm việc của lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở, Công an xã xây dựng chương trình, kế hoạch trình UBND xã phê duyệt huy động lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở tham gia bảo đảm ANTT, xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTT, tuần tra kiểm soát bảo đảm khép kín địa bàn. Việc sử dụng lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở trong trường hợp điều động được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

- Giúp UBND xã tổ chức quản lý phương tiện, thiết bị, giấy chứng nhận, biển hiệu được trang bị theo quy định của pháp luật. Quản lý công cụ hỗ trợ được trang cấp theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; xem xét, quyết định loại, số lượng công cụ hỗ trợ trang bị cho từng thành viên Tổ bảo vệ ANTT khi thực hiện nhiệm vụ.

- Chủ trì, phối hợp kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo, sơ kết, tổng kết đối với lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở theo thẩm quyền.

Điều 16. Trách nhiệm của Bí thư chi bộ, trưởng thôn, Trưởng ban công tác Mặt trận, các tổ chức đoàn thể ở thôn

- Bí thư chi bộ, trưởng thôn, Trưởng ban công tác Mặt trận, các tổ chức đoàn thể ở thôn phối hợp với các thành viên của Tổ bảo vệ ANTT thực hiện nhiệm vụ bảo vệ ANTT và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTT.

- Các tổ chức đoàn thể, tổ chức quần chúng tự quản ở cơ sở, hòa giải viên cơ sở, lực lượng bảo vệ cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đóng trên địa bàn phối hợp với Tổ bảo vệ ANTT tham gia bảo vệ ANTT, giải quyết vụ việc về ANTT ở cơ sở theo quy định của pháp luật.

Chương VII TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Trách nhiệm thi hành

1. Công an xã, các phòng, ban, ngành, đoàn thể xã, các thôn, Tổ bảo vệ ANTT, các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Công an xã Gia Phúc có trách nhiệm thường xuyên theo dõi, đôn đốc các tổ chức, cá nhân thực hiện Quy chế này.

Điều 18. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

Trong quá trình thực hiện Quy chế này, có khó khăn, vướng mắc, các phòng, ban, ngành, đoàn thể, Tổ bảo vệ ANTT kịp thời phản ánh về UBND xã Gia Phúc (qua Công an xã) để xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.